

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 24/QĐ-TA

Thủ Đức, ngày 19 tháng 01 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, TP. HỒ CHÍ MINH

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Công Tình.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Ngọc Hoa.

Ngày 19/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức mở phiên họp sơ thẩm công khai để giải quyết hồ sơ thụ lý số 12/2018/TLST-HC ngày 09/01/2018 về việc “Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” theo Quyết định mở phiên họp số 12/2018/QĐ-TA ngày 10/01/2018 đối với:

Họ và tên: Trần Thanh S, Giới tính: Nam.

Sinh năm: 1988.

CMDN số: 024498005 do Công an Thành phố H cấp ngày 06/8/2014

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Phật.

Trình độ văn hoá: 10/12.

Nguyên quán: Thành phố H.

Hộ khẩu thường trú: a đường b, khu phố c phường T, quận T, T. Hồ Chí Minh.

Chỗ ở cư trú hiện nay: a đường b, khu phố c phường T, quận T, T. Hồ Chí Minh

Tiền án; Tiền sự: Không có.

Con ông: Trần Văn P và bà: Nguyễn Thị Hồng N.

Ông Trần Thanh S (vắng mặt tại phiên họp).

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị Phòng Lao động thương binh và xã hội Q.Thủ Đức, ông Lý Hồ Nhựt Hoàng, chức vụ: Chuyên viên.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Võ Cao Hùng – Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Ngày 02/8/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T ban hành Quyết định số 297/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn áp dụng là 03 tháng từ ngày 02/8/2017. Ngày 03/11/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T cấp giấy xác nhận số 1988/GCN-UBND về việc đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với ông S.

Ngày 19/12/2017, Công an phường T, quận T lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông S về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an phường T đã đưa ông S đi xét nghiệm chất ma túy. Tại phiếu xét nghiệm và biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 19/12/2017 của Trạm Y tế phường T, quận T xác định ông S dương tính Met Mama tes Abon.

Kết quả xác minh tình trạng cư trú hiện nay của ông S là có nơi cư trú ổn định.

Tại công văn số 17/LĐTB ngày 04/01/2018 của Phòng lao động thương binh và xã hội quận Thủ Đức đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở tiếp nhận ban đầu để điều trị cắt cơn, giải độc là Cơ sở cai nghiện ma túy B; Cơ sở chấp hành thời gian cai nghiện bắt buộc là Cơ sở cai nghiện ma túy – Bảo trợ xã hội P đối với ông S trong thời gian từ 21 đến 24 tháng.

Tại phiên họp hôm nay:

Đại diện Phòng lao động thương binh và xã hội quận Thủ Đức, giữ nguyên ý kiến.

Người bị đề nghị ông Trần Thanh S (Vắng mặt)

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính của Thẩm phán, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ việc cho đến thời điểm mở phiên họp đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Những người tham gia phiên họp thực hiện các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định pháp luật.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc đã được thẩm tra tại phiên họp, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, Kiểm sát viên có cơ sở xác định:

Ông Trần Thanh S đã có hành vi vi phạm hành chính do sử dụng trái phép chất ma túy, đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, quận T ban hành Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; ngày 03/11/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T cấp giấy chứng nhận số 1988/GCN-UBND về việc đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với ông S. Ngày 19/12/2017 Công an phường T, quận T lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông S về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, căn cứ vào phiếu xét nghiệm và biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 19/12/2017 của Trạm Y tế phường T, quận T xác định ông S dương tính Met Mama tes Abon.

Như vậy có đủ cơ sở pháp lý kết luận ông S đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và có nơi cư trú ổn định đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại phường do nghiện ma túy mà vẫn còn tái nghiện, hành vi của ông S là vi phạm pháp luật theo quy định tại Khoản 1 Điều 96 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Do vậy, Phòng Lao động thương binh và xã hội quận Thủ Đức, đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông S là có cơ sở, nên được chấp nhận.

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông S đã được cơ quan chức năng thực hiện theo đúng trình tự thủ tục được quy định tại các Điều 103; Điều 104 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Khoản 1 Điều 3, Điều 4, Khoản 1 Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 và Điều 12 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của ông S không những đã ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của bản thân, mà còn vi phạm trật tự, an toàn xã hội, nghiện ma túy là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa ông S vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian thích hợp để ông S được đi cai nghiện, chữa bệnh, học tập, tái hòa nhập cộng đồng trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Trong quá trình bị cơ quan chức năng phát hiện sử dụng ma túy, ông S đã tự nguyện khai báo; tuy nhiên tại phiên họp ông S vắng mặt mà không có lý do chính đáng, nên cần xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông S, mới có tính giáo dục đối với ông S để giúp ông S trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 95, 96, 105 và Điều 106 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Căn cứ Khoản 1 Điều 3; Điều 4; Khoản 1 Điều 8; Điều 9; Điều 10; Điều 11; Điều 12 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ.

Căn cứ Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định về chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Căn cứ Điều 9; Điều 20; Điều 22; Điều 23; Điều 30; Điều 31; Điều 32 Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/ 01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Trần Thanh S, Cơ sở tiếp nhận ban đầu để điều trị cắt cơn, giải độc là Cơ sở cai nghiện ma túy B; Cơ sở chấp hành thời gian cai nghiện bắt buộc là Cơ sở cai nghiện ma túy – Bảo trợ xã hội P.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 21 tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị: Phòng Lao động thương binh và xã hội quận Thủ Đức có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 03 (ba) ngày kể từ ngày công bố quyết định. Ông Trần Thanh S có quyền khiếu nại quyết định này trong thời hạn 03 (ba) ngày kể từ ngày nhận được quyết định này.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Cơ sở tiếp nhận ban đầu để điều trị cắt cơn, giải độc là Cơ sở cai nghiện ma túy B; Cơ sở chấp hành thời gian cai nghiện bắt buộc là Cơ sở cai nghiện ma túy – Bảo trợ xã hội P (Trực thuộc Sở Lao động thương binh và xã hội Thành phố H; địa chỉ: Xã P, huyện B, tỉnh B)./.

Nơi nhận:

- Ông Trần Thanh S; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức; (2)
- Công an quận T; (1)
- Ủy ban nhân dân phường T; (1)
- Công an phường T; (1)
- Phòng lao động thương binh và xã hội quận Thủ Đức; (1)
- Cơ sở cai nghiện ma túy B; (1)
- Cơ sở cai nghiện ma túy – Bảo trợ xã hội P; (1)
- Lưu: Hồ sơ. (2)

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Công Tình

